TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2021/HS-ST**
Ngày 30/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính
Ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/TLST-HS, ngày 10/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS, ngày 15/11/2021 đối với:

Bị cáo: Họ và tên **Trần Văn Đ**, sinh năm 1981, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Phi H(đã chết), con bà: Trần Thị T; vợ Lê Thị N (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án:

- Bản án số 52/2016/HSST ngày 29/11/2016 bị cáo bị TAND huyện K xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong án phí và hình phạt tù ngày 13/01/2017, đến nay chưa chấp hành khoản tiền bồi thường 9.750.000đ.

- Bản án số 50/2018/HSST ngày 15/11/2018 bị cáo bị TAND huyện K xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2020, chấp hành xong án phí 200.000 đồng và khoản thu nộp ngân sách 2.500.000 đồng vào ngày 22/4/2021, bản án này xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm".

Tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

- Ngày 20/9/2012 bị TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 38/2013/HSST đã được xóa án tích.

- Ngày 27/9/2013, bị TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 9 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 149/HSST đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2021 đến ngày 27/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay "Có mặt tại phiên tòa"

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Sỹ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình "Có mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình "Vắng mặt".

- Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, TP. N, tỉnh Ninh Bình "Vắng mặt".

Người chứng kiến:

- Anh Phạm Đức T2 "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/4/2021, tại khu vực bến xe khách huyện K, Trần Văn Đ mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, sau đó Đ mang về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, khi Đ đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0787.011.3xx do Trần Văn M gọi vào số điện thoại 0858.423.4xx của Đ hỏi mua 01 gói ma túy. Đ đồng ý và nói M ra đường hàng thông ở xóm 3, xã K, huyện K chờ. Sau đó, Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 35AK-063.18 đến điểm hẹn, khi gặp nhau M đưa cho Đ số tiền 300.000 đồng, Đ nhận tiền và đưa lại cho Muôn 01 gói ma túy, M nhận gói ma túy sau đó mang đi sử dụng hết.

Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2021, cũng tại khu vực bến xe khách huyện K, Trần Văn Đ mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, sau đó Đ lại mang về nhà. Đến 11 giờ ngày 18/4/2021 Đ điều khiển xe máy trên đến khu vực đường liên xã thuộc xóm 3, xã K và mang theo gói ma túy nêu trên mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Khi Đ dừng lại ven đường thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra, Đ sợ bị phát hiện nên đã thả gói Heroine từ tay trái xuống mặt đường ngay tại vị trí Đ đứng. Khi được Tổ công tác yêu cầu, Đ đã nhặt gói Heroine lên và khai nhận đây là gói Heroine Đ mang theo người để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi thì bán hưởng tiền chênh lệch nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng là gói nhỏ của Đ niêm phong trong phong bì A1, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bên trong có sim 0837.248.967 và 0858.423.416 được niêm phong trong phong bì A2 và số

tiền 370.000đ được niêm phong trong phong bì A3, tạm giữ xe máy BKS 35AK-063.18 nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Văn Đ không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Quá trình điều tra thu giữ của Trần Văn M 01 điện thoại OPPO màu đỏ không có sim và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh trắng bên trong có sim số 0787.011.319 bên trong điện thoại OPPO có chứa video quay lại cảnh mua Heroine của M với Đ, bên trong điện thoại Masstel có 02 đoạn ghi âm cuộc gọi giữa M với Điệp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành cân xác định khối lượng gói nhỏ thu giữ của Đ có khối lượng 0,1660gam ký hiệu M1 gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 330/KLGĐ-PC09-MT ngày 26/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1660 gam là ma túy, loại Heroine.*

Kết luận giám định số 412/KLGĐ-PC09-KTS ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video lưu trữ trong DVD gửi giám định.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-KS ngày 07/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,117gam, được niêm phong trong phong bì niêm phong ghi số 330/KLGĐ-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 trên phong bì có ghi "vật chứng niêm phong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có mảnh giấy bạc và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1; 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Đ1, Đ2. Truy thu bị cáo số tiền 300.000 đồng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có gắn sim thuê bao 0858423416 thu giữ của bị cáo Điệp. Trả lại cho bị cáo Đ 01 sim thuê bao số 0837248967 và số tiền 370.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, ông Phạm Văn Sỹ trình bày: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, hành vi phạm tội như lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn chính xác, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi mua và bán trái phép chất ma túy của bị cáo chỉ nhằm mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân, vì bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt để xử phạt bị cáo, vì bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Như vậy, cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên sáng ngày 15/4/2021 bị cáo đến Bến xe khách huyện K tìm mua ma túy và mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá là 200.000 đồng, sau đó mang về nhà cất giấu nhằm mục đích bán cho người nghiện khác kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Cụ thể, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/4/2021 tại khu vực xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình bị cáo đã có hành vi bán cho anh Trần Văn M 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 8 giờ ngày 18/4/2021, bị cáo lại tiếp tục đến Bến xe khách huyện K tìm mua ma túy và mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá là 200.000 đồng, cất giấu trong người vẫn nhằm mục đích bán cho người nghiện khác kiếm lời và sử dụng cho bản thân, đến 11 giờ ngày 18/4/2021 tại khu vực đường liên xã thuộc xóm 3, xã K thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra, lập biên bản thu giữ gói ma túy nói trên, cân và xác định khối lượng là 0,1660 gam Heroine. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; Kết luận giám định số 330/KLGĐ-PC09-MT và Kết luận giám định số 412/KLGĐ-PC09-KTS. Từ các chứng cứ và lời khai trên đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Muôn vào ngày 15/4/2021 nhằm thu lợi bất chính là rất nguy hiểm cho xã hội, nhưng sau đó vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán trái phép cho người khác để kiếm lời và sử dụng cho bản thân, hành vi đó đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc

quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, tại Bản án số 50/2018/HSST ngày 15/11/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử 21 tháng tù, bản án này xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm". Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

q, Tái phạm nguy hiểm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn Đ đã vào phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, không có thu nhập, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai hai lần mua ma túy của người đàn ông không quen biết, ở khu vực Bến xe khách huyện K nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Trần Văn M là người nghiện ma túy, mua ma túy của Đ để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Do vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M, vì vậy cơ quan điều tra đã giáo dục nhắc nhở đối với Trần Văn M là đúng.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe máy BKS 35AK-063.18 nêu trên có đăng ký xe mang tên Trần Văn Đ là tài sản của bị cáo mua trả góp được Công ty TNHH MTV H hỗ trợ vay vốn năm 2020, do bị cáo chưa trả hết tiền, vì vậy đăng ký xe do công ty này đang quản lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã gửi công văn về việc phối hợp điều tra và thông báo cho công ty biết và yêu cầu cung cấp các tài liệu liên quan nhưng chưa có kết quả trả lời. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tách phần tài liệu và chiếc xe mô tô nêu trên để tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại OPPO màu đỏ và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh trắng bên trong có sim số 0787.011.3xx thu giữ của Trần Văn M có nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy với Đ, tuy nhiên 02 điện thoại này và số sim là do M mượn của anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã N, TP. N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 12/4/2021, anh T1 không biết việc M dùng điện thoại vào việc vi phạm pháp luật. Sau khi kiểm tra các nội dung liên quan và trưng cầu giám định Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại 02 điện thoại trên cùng sim số cho anh T1, anh T1 đã nhận lại tài sản trên và không ý kiến gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 370.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, đây là tiền do bị cáo lao động mà có không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho anh M vào ngày 15/4/2021, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có gắn sim thuê bao 08584234xx thu giữ của bị cáo Đ. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

Đối với 01 sim thuê bao số 08372489xx thu giữ của bị cáo, do không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,117gam, được niêm phong trong phong bì niêm phong ghi số 330/KLGĐ-PC09-MT; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1 trên phong bì có ghi "vật chứng niêm phong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 02 vỏ

phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có mảnh giấy bạc và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1; 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Đ1, Đ2 là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với đĩa DVD ghi lại cảnh mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo và anh M ngày 15/4/2021 và đĩa DVD ghi hình lời khai bị cáo. Đây là các tài liệu điều tra, nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/4/2021.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả còn lại sau giám định ký hiệu M1=0,117gam là ma túy loại Heroine, được niêm phong trong phong bì niêm phong ghi số 330/KLGĐ-PC09-MT; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1 trên phong bì có ghi "vật chứng niêm phong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có mảnh giấy bạc và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1; 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Đ1, Đ2

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có gắn sim thuê bao 08584234xx thu giữ của bị cáo Điệp.

Trả lại cho bị cáo Đ 01 sim thuê bao số 08372489xx và số tiền 370.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Truy thu bị cáo số tiền 300.000 đồng.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 09/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện K;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;*
- *Bị cáo; NLQ*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng